TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 29-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Ngô Phiên.
2. Ông Lục Viết Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29-11-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 19-11-2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Mạnh T**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐC, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12;

Con ông: Đoàn Văn T, sinh năm 1963;

Con bà: Ngô Thị L, sinh năm 1968;

Vợ: Phan Thị L H, sinh năm 1994 (đã ly hôn);

Con: Chưa có;

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ Nguyễn Thị N, sinh năm 1935.
2. Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1965.
3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986.
4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Cụ N, bà C và chị Y cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn HL, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn AC, xã HA, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2, Bà Ngô Thị L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TT, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn HL, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nông Thị C, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã Nhã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4, Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐĐ 7, xã TT, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, Đoàn Mạnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19 chở anh Nguyễn Trọng D đi từ huyện Hiệp Hòa về huyện Yên Thế. Khi đi đến km 89+100 Quốc lộ 17 thuộc thôn HL, xã TH, huyện Yên Thế lúc này vào khoảng gần 17 giờ cùng ngày, T phát hiện thấy phía trước cách xe mô tô của T khoảng 7m có ông Nguyễn Văn Sinh đang điều khiển xe máy biển số 13-185IE đi thẳng, cùng chiều phía trước với T. Do trời mưa to nên T chỉ thấy ông Sinh đi cách lề đường bên phải theo hướng đi của T khoảng 1m đến 2m, T bật đèn xi nhan trái và điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái xe máy của ông Sinh. Khi vượt đến ngang đầu xe của ông Sinh thì T thấy có một chiếc xe tải đi ngược chiều nên T giảm tốc độ rồi điều khiển xe tránh về phía bên phải thì phần bánh xe mô tô phía trước bên phải xe của T đã va chạm vào để chân sau bên trái xe máy của ông Sinh và đầu tay nắm bên phải xe của T va vào phần sườn bên trái của ông Sinh làm ông Sinh và xe mô tô của ông Sinh đổ ngã ra phần đường bên phải. T và anh D cùng xe mô tô bị đổ văng sang phần đường bên trái. Sau khi xảy ra va chạm, ông Sinh bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện, cùng ngày ông Sinh đã tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan công an Yên Thế đã T hành đo nồng độ cồn trong khí thở của Đoàn Mạnh T, kết quả là 0,364mg/l. Đoàn Mạnh T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn (phải, trái tính theo hướng từ thị trấn Cầu Gồ đi xã Nhã N):

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, nhẵn, mặt đường trải nhựa rộng 8,25m. Tại hai bên mép đường phải, trái là bó vỉa bê tông rộng 0,3m, lề đường phải, trái là nắp cống thoát nước rộng 1m. Phần đường bên trái có lối rẽ vào ngõ nhà Tuấn N rộng 5m. Phần đường bên phải có ngõ rẽ vào nhà ông Sinh rộng 8,4m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được chia thành hai phần riêng biệt bởi vạch kẻ sơn liền mầu vàng, tầm nhìn không bị che khuất.

- Điểm mốc được xác định là cột điện số 02/2017 được nằm tại vị trí lề đường bên phải cách trục trước xe mô tô BKS 98C1- 039.19 là 3,8m; cột điện cách mép đường phải 2,1m.

- Tại hiện trường thấy: Xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 039.19 đang dựng theo hướng thẳng đứng bởi chân chống phụ ở giữa xe, đầu xe hướng đi Cầu Gồ, đuôi xe hướng đi Nhã N. Trục trước cách mép đường bên trái 6,6m, trục sau cách mép đường trái là 6,9m; trục sau xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19 cách trục sau xe máy biển kiểm soát 13-185IE là 12,4m. Xe xe máy biển kiểm soát 13-185IE đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng đi Nhã N, đuôi xe hướng đi Cầu Gồ; trục trước cách mép đường bên trái 1,6m, trục sau cách mép đường bên trái 1,1m. Cách trục trước xe xe máy biển kiểm soát 13-185IE sang phần đường 5,3m là tâm của đám nhựa vỡ được ký hiệu (1) có kích thước (2,6 x 2,45)m, tâm đám nhựa vỡ cách mép đường trái là 6,6m. Quá trình khám nghiệm hiện trường tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19 và xe máy biển kiểm soát 13-185IE (bút lục số 24 đến 26).

Tại biên bản xác minh hiện trường ngày 07/6/2019 thể hiện: Tại phần đường bên phải theo hướng Cầu Gồ đi Nhã N có 02 vết cày xước mặt đường. Vết cày 01 có kích thước (1,8 x 0,01)m; Vết cày 2 có kích thước (0,5 x 0,02)m. Hai vết cày có chiều hướng song song với nhau, đầu vết cày 1 hướng đi thị trấn Cầu Gồ cách mép đường bên trái là 5,46m, cách cột điện số 02/2017 là 10,6m, cách cột điện không số cạnh cửa nhà ông Trường C là 13m; Đầu vết cày 1 hướng phía Nhã N cách mép đường bên trái là 4,9 m. Đầu vết cày 2 hướng phía Cầu Gồ cách mép đường bên trái là 51m, cách đầu vết cày 1 hướng Cầu Gồ là 1,54m. Đầu vết cày 2 hướng Nhã N cách mép đường bên trái là 4,93m, cách đầu vết cày 1 hướng Nhã N là 0,23m. Cột điện số 02/2017 ở lề đường bên phải cách mép đường phải là 2,1m. Cột điện không số cạnh cửa nhà ông Trường C ở lề đường bên trái cách mép đường trái là 1,5m (bút lục số 27).

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn Sinh: Chiều dài tử thi 1,58m, thể tạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Lỗ tai trái và hai lỗ mũi có máu chảy từ trong ra. Hai mắt khép, miệng ngậm. Sưng nề, bầm tím vùng thái dương phải, vành tai và sau tai phải kích thước (16 x 7,5)cm. Sưng nề, bầm tím, sây sát vùng chẩm phải trên diện (5 x 4,7)cm. Mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái và khuỷu tay trái có diện sây sát da, bầm tím có diện (8,5 x 3,5)cm. Mặt mu bàn tay và ngón 1 tay trái có diện sưng nề bầm tím kích thước (12 x 5.5) cm. Mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái có diện sây sát da kích thước (5 x 3)cm. Vùng ngực trái trên đường nách giữa có diện sây sát da bầm tím kích thước (5 x 2)cm. Sờ nắn thấy gãy cung bên xương sườn 10 bên trái. Vùng thắt lưng cùng có diện sây sát da bầm tím kích thước (13 x 11)cm. Không mổ tử thi do gia đình có đơn xin miễn giải phẫu tử thi (bút lục 70,71).

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe máy biển kiểm soát 13.185IE: Xe không có gương chiếu hậu 2 bên. Cụm đèn xi nhan phía trước bên trái gãy khuyết rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay nắm bên trái bẹp méo có vết mài sát kim loại kích thước (3,7x1,7)cm. Cánh yếm bên trái vỡ khuyết rời khỏi vị trí ban đầu. Móc giá đỡ treo hàng bên trái cong vênh từ sau ra trước. Ổ khóa điện, chìa khóa cong vênh từ sau ra trước. Mặt ngoài càng xe phía trước bên trái có vết trà sát

kim loại bong tróc sơn kích thước (3,5x1,2)cm. Mặt ngoài mai ơ trục trước bên trái có vết trà sát kim loại bong tróc sơn kích thước (10x0,3)cm. Để chân phía trước bên trái cong vênh từ sau ra trước. Ốp cao su để chân phía trước bên trái bật rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài ốp bảo vệ lốc máy bên trái có vết trà sát kim loại kích thước (3x0,4)cm. Chân chống phụ bật tuột lò xo rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài đèn xi nhan phía trước bên trái có vết trà sát, vỡ. Đầu cần khởi động có vết trà sát kim loại kích thước (1,2x0,5)cm. Hệ thống lái, phanh, số hoạt động bình thường. Hệ thống đèn, còi, gương, đồng hồ không có tác dụng.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19: Mặt gương chiếu hậu bên trái nứt vỡ kích thước (5,7x2,5)cm. Ốp đèn xi nhan phía trước bên phải vỡ khuyết một phần kích thước (10x3)cm. Mặt trước ốp bảo vệ đèn xi nhan có vết mài sát nhựa kích thước (2,5x0,3)cm. Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (1,5x1,5)cm. Đầu tay phanh phía trước gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài chắn bùn phía trước bên phải có vết mài sát nhựa nứt, lõm kích thước (2,5x0,4)cm. Đầu trục trước bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (1,5x1,5)cm. Mặt ngoài bên phải lốp cao su bánh trước có vết rách cao su dài 2,7cm, cách chân van bơm hơi 28cm, cách vết tì lõm 19cm. Mặt trước vành xe phía trước bên phải có vết tì lõm cong vênh từ ngoài vào trong kích thước (1x0,8)cm, cách vết rách cao su 19cm, cách chân van bơm hơi 36,5cm. Chân phanh sau cong vênh từ trước ra sau. Để chân phía trước bên phải cong vênh từ trước ra sau. Đầu để chân phía trước bên phải có vết rách cao su hở phần lõi sắt kim loại, đầu lõi sắt kim loại có vết trà sát kim loại kích thước (1x0,6)cm. Đầu để chân phía sau bên phải có vết trà sát kim loại kích thước (1x0,8)cm. Hệ thống lái, đèn, còi, số hoạt động bình thường. Hệ thống phanh, gương đã bị hỏng.

Tại Kết luận giám định số 1101/KL-KTHS ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Sinh: Đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín do tai nạn giao thông. Cơ chế, chiều hướng, lực tác động gây nên từng thương tích: Các tổn thương sưng nề, bầm tím, xây sát da trên cơ thể nạn nhân Sinh được hình thành do vật tày có bề mặt không nhẵn tác động với lực không mạnh tạo nên. Các tổn thương gãy xương sườn và vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm phải được hình thành do vật tày tác động với lực rất mạnh tạo nên.

Tại Bản kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết mài sát, chùn cong sơn, kim loại ở giảm sóc trước bên trái, ổ khóa điện, để chân trước bên trái, vỏ máy bên trái của xe máy 13.185IE được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát, chùn cong, rách cao su, sơn, kim loại ở vành và lốp bánh trước bên phải, cánh yếm phải, trục bánh trước bên phải, để chân trước bên phải của xe mô tô 98C1-039.19 là phù hợp. Không đủ điều kiện để xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường do hiện trường đã bị xáo trộn, trời mưa. Không có cơ sở khoa học để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 1373/KL-KTHS ngày 25/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Quá trình xảy ra va chạm giữa xe mô tô 98C1 - 039.19 với xe máy 13.185IE khi hai phương tiện

ở tư thế đứng. Xe mô tô 98C1 - 039.19 có hướng thẳng, xe máy 13.185IE có hướng chếch chéo từ phải sang trái trước đầu của xe mô tô 98C1 - 039.19 (theo hướng chuyển động của xe mô tô 98C1 - 039.19) là phù hợp.

Tại bản kết luận giám định số 5557A/C09-P3 ngày 04/10/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98C1 - 039.19 với xe máy biển số 13.185IE được hình thành khi hai phương tiện này di chuyển cùng chiều nhau. Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định, không xác định được hai dấu vết cày xước trên phần đường bên trái theo hướng đi của Đoàn Mạnh T được phát hiện tại biên bản xác minh ngày 07/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế có phải của hai phương tiện này tạo ra không.

Tại bản Kết luận giám định số 5557/C09-P3 ngày 04/10/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết biến dạng, trượt xước mất lớp mạ kim loại ở bên phải cạnh vành bánh trước xe mô tô biển số 98C1- 039.19 có chiều từ vành vào tâm trục bánh xe, phù hợp với dấu vết biến dạng kim loại, trượt xước dính chất màu trắng sáng (dạng mạ kim loại) ở mặt ngoài đầu khung kim loại bàn để chân trước bên bên trái xe máy biển số 13.185IE. Dấu vết va chạm ở xe máy tại vị trí này có chiều từ sau về trước. Dấu vết trượt dính chất màu vàng (dạng sơn) và dấu vết hằn hình cung cong ở mặt ngoài bên phải cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 98C1 - 039.19 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết vỡ mất nhựa, trượt xước mất sơn màu vàng ở phía trên cánh yếm bên trái và dấu vết biến dạng kim loại ở chìa khóa điện lắp bên trái xe máy biển số 13.185IE. Dấu vết va chạm ở xe máy tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh số 6, 10 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 98C1 - 039.19 và ở xe máy biển số 13.185IE được ghi nhận trong "Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông" của Công an huyện Yên Thế hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định. Không xác được vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 98C1 - 039.19 với xe máy biển số 13.185IE thuộc phần đường nào tại hiện trường.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-YT ngày 18-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Đoàn Mạnh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đoàn Mạnh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đoàn Mạnh T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 77.000.000 đồng (Bẩy mươi bẩy triệu đồng), các vấn đề yêu cầu bồi thường khác hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 039.19, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98C1- 039.19, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy là tài sản của bà Ngô Thị L, cần trả lại các tài sản này cho bà L. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190191002928 là của Đoàn Mạnh T cần trả lại cho T. Đối với chiếc xe máy biển số 13.185IE, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe đạp máy là tài sản của ông Nguyễn Văn Sinh, cần trả lại số tài sản này cho anh T.

* Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất éo le, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo vừa cải tạo, vừa chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]: Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng gần 17 giờ ngày 06/6/2019, tại km 89+100 Quốc lộ 17 thuộc thôn HL, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang Đoàn Mạnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19 chở sau anh Nguyễn Trọng D; T điều khiển xe mô tô khi đang có nồng độ cồn trong khí thở là 0,364mg/l và T đã vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn nên đã va chạm với xe máy biển kiểm soát 13-185IE do ông Nguyễn Văn Sinh điều khiển đang đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông Sinh bị tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Bị cáo điều khiển xe khi đang có nồng độ cồn trong khí thở là 0,364mg/l và vượt xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản

2, điểm a, đ khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả ông Sinh bị chết. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Đoàn Mạnh T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 53/CT-VKS-YT ngày 18-11-2019 truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản cho bị hại, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình bị hại tha thiết xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đặc biệt, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại đã ly hôn vợ, chung sống với bố bị bệnh tiểu đường lâu năm thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện, suy giảm khả năng lao động, chị gái bị bệnh tiểu đường và suy thận độ 3, mẹ bị cáo vừa trải qua nhiều lần phẫu thuật xương bánh chè, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện sự hợp tình, hợp lý, khoan hồng của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đã được tặng giấy khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 77.00.000 đồng (Bẩy mươi bẩy triệu đồng). Tại phiên tòa, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cụ Nguyễn Thị N và chi phí sửa chữa, thay thế chiếc xe máy biển kiểm soát 13.185IE nhưng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 039.19, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98C1 - 039.19, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy là tài sản của bà Ngô Thị L, cần trả lại các tài sản này cho bà L. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190191002928 là của Đoàn Mạnh T cần trả lại cho T. Đối với chiếc xe máy biển số 13.185IE, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe đạp máy là tài sản của ông Nguyễn Văn Sinh, cần trả lại số tài sản này cho anh T.

[8] Về Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Mạnh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Đoàn Mạnh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cơ trú thì áp dụng Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bà Ngô Thị L 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19 nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng bạc đen, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19 mang tên Ngô Thị L, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-039.19. Trả lại Đoàn Mạnh T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190191002928 mang tên Đoàn Mạnh T. Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe máy biển số 13.185IE xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Sinh, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn Sinh, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe đạp máy của xe mô tô biển kiểm soát 13-185IE mang tên Nguyễn Văn Hùng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đoàn Mạnh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; đại diện bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang